

Một chuyến bay quá tr.

Tác Giả: Hoàng Ngác Nguyễn

Thứ Sáu, 08 Tháng 5 Năm 2009 22:08

Năm 1966, tái Hái nghá Honolulu vái nháng ngái lánh đáo Saigon, Táng tháng Má Lyndon Baines Johnson đã nghĩ đán viác xây đáng lái Mián Nam mát khi chián tranh chám đát, và hai bên đát tháa thuán hình thành mát nhóm nghiên cáu hán háp đá soán tháo mát ká hoách tái thiát thái háu chián. Đó là lán đáu tiên chúng ta nói đán nháng khá năng cát cánh cáa nán kinh tá Mián Nam – mát mai khi hòa bình. Lán thá hai chúng ta cũng nói đán trián váng cát cánh cáa nán kinh tá mián Nam, đó là vào khoáng cuái năm 1974 và mát tí đáu năm 1975. Cá hai lán chuyán bay không thác hián đá c. Và hành khách ván cá phái chá, phái chá, cho đán ngày hôm nay...



Nái các mái cáa Táng Tháng Nguyán Văn Thiáu vái Thá Táng Phan Khác Sáu (áo dài đen phía trái)

Một cá hái vàng

Nhóm Ká hoách háu chián đá c thành láp vào năm 1967 vái hai ngái đáng chá tách là giáo sá David E. Lilienthal vá phía Má và giáo sá Vũ Quác Thúc, ván là Tháng đác Ngân hàng Quác gia và là mát trong nháng gáng mát sáng chói nhát đá tráng Luát Saigon cũng nhá Hác vián Quác gia Hành chánh, vá phía Viát Nam. Bên cánh giáo sá Thúc là hai ngái phá tá nái bát, giáo sá Mai Văn Lá và giáo sá Nguyán Nhá Cáng. Đây là mát thái cá đác đáo cho nháng ông tháy khá kính cáa nháng thá há sinh viên thái đó rái tháp ngá đá bá c vào đái. Công viác nghiên cáu đá c tián hành hát sác thuán lái vá mát chính trá và quân sá. Mián Nam đang chuán bá đát nháng nán táng đáu tiên cho nán Đá nhá Cáng hòa sau cuác báu cá Quác hái Láp hián năm 1966 và bá c qua nháng cuác báu cá Táng tháng, Tháng Vián và Há Vián vào tháng Chín và

Một chuyên án bay quá tr.

Tác Giả: Hoàng Ng c Nguyên
Thứ Sáu, 08 Tháng 5 Năm 2009 22:08

tháng Mười năm 1967. Khoảng tháng Ba năm 1965, sau khi Mỹ quy t đ nh đ a quân chi n đ u đ n chi n tr ng mi n Nam, chi n tr ng đã tr l i th thắng b ng và qua năm 1967, l c l ng c a đ ch ô h p h n và kh năng t n công c a đ ch đã b h n ch nhi u. Không có th i đi m nào t t h n đ nói v k ho ch h u chi n.

V i s y m tr c a USAID, c quan phát tri n qu c t c a chính ph Hoa K , l c l ng nghiên c u có đ n hàng trăm ng i đã t a ra kh p các đ a ph ng, c 40 t nh và thành ph , đi xu ng c các qu n, đ đi u tra dân s , tính hình lao đ ng và nhân đ ng, nh ng ti m năng kinh t đ a ph ng trong nông nghi p, lâm nghi p, ng nghi p... Văn phòng c a Nhóm nghiên c u này đ t t i 1 Tr n Quý Khoách, Tân Đ nh, n i nh ng chuyên viên x lý nh ng k t qu đi u tra và đ nh h ng phát tri n, nh ng chi n l c c b n, nh ng chính sách th c hi n...Đi u có th nói là công cu c nghiên c u này là qui mô nh t t tr c cho đ n nay v i m t t m nhìn dài h n, đúng nh tên g i c a công trình c a nhóm “Phúc trình v K ho ch H u chi n và Phát tri n Tr ng k c a Vi t Nam C ng Hòa” (Report on Postwar Planning and Long-Term Development of the Republic of Vietnam). Đ i v i nh ng sinh viên đ c huy đ ng cho công cu c nghiên c u này, không có ch ng trình th thách hay th c t p nào tr c khi vào đ i có ý nghĩa h n.

Trong phúc trình chính c a nhóm, dày g n đ n 400 trang, nh ng tác gi đã phác h a m t h ng k ngh hóa có tính công nghi p nh trong nh ng lĩnh v c ch bi n và xu t c ng đ a trên l c l ng lao đ ng và ti m năng nông/lâm/ng nghi p. Báo cáo cũng bàn đ n h ng phi t p trung hóa k ngh , nh ng ch ng trình m mang c s h t ng, và ch nh trang đô th , nâng c p nông thôn. Có l c n nh r ng vào th i đó, chung quanh Vi t Nam ch ng nh ng ch a có con r ng hay con c p nào, mà ngay c s phát tri n th n k c a Nh t b n ch a thành “bài ca châu Á”. Ngay c Singapore cũng ch a là m t hi n t ng làm cho ng i ta ng n ng . N u xúc ti n đ c k ho ch này, chúng ta ch ng có gì tr tr ng c . Nhóm nghiên c u cũng đ a ra m t nhu c u đ u t c tính là 2 t đô la, th i nay có th là m t con s không gây m y “n t ng”, nh ng vào th i đó, là m t b o đ m đi t i ít nh t cũng đ c 5 năm. Ti t ki m qu c gia, huy đ ng đ u t n c ngoài, và vi n tr M là nh ng b o đ m v tài chánh cho k ho ch phát tri n. Đi u không nói ra, đó chính là cam k t M s tài tr 2 t cho k ho ch này.

Nh ng ng i nghiên c u đ ki n n n kinh t mi n Nam s c t cánh vào kho ng năm 1973-74. Tuy nhiên, chi c máy bay đó ch a bao gi có c h i đ c ch t o. Vào th i đi m phúc trình c a Nhóm Nghiên c u K ho ch H u chi n đ c đ a ra, tháng Ba năm 1969, ng i ta đã tr i qua T t M u Thân 1968, ông Johnson đã r i Nhà Tr ng, đ em theo c m h u chi n c a ông.

V i chính quy n m i là T ng th ng Richard Nixon và c v n Henry Kissinger, h có nh ng b n tâm khác...Vào cu i năm 1969, gi c m h u chi n đã tan thành mây khói, m c dù nh ng gì h đã s u t p, đã k t lu n, v n có nh ng giá tr nghiên c u, giá tr l ch s .

Chiến lược phát triển

Thực ra, nhiệm vụ đi tìm phác họa trong phức tạp đã được thi hành sau đó. Vào đầu năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết tại Paris vào ngày 27-1, đánh dấu sự kiện Mỹ “đánh đòn” rút quân, siết chặt hàng rào ở Saigon. Miền Nam vì tình thế bất ổn buộc phải nghĩ đến những chương trình kinh tế tế nhị, tế nhị. Giáo sư Vũ Quốc Thúc đã đưa ra Luật Chương trình vào năm 1969, Tổng trưởng Kinh tế Phạm Kim Ngọc đã công bố những biện pháp “kinh tế mùa thu” năm 1970, nhiệm vụ tiếp theo là thu xếp kinh tế. Bên ngành thuế vụ, Hà Xuân Trường là bộ trưởng “tốt trên trời rồi xuống”, những Tiến sĩ Nguyễn Hữu Bình Trưởng ngành Tài chính và Tổng giám đốc Tổng nha Thuế vụ đã đưa ra Thuế Trú giá gia tăng. Với sự hao hụt trong viện trợ Mỹ và không còn chi tiêu của quân đội Đệ nhất sau năm 1973 nữa, các thuế thu nhập phân phối quân bình, kinh tế tế nhị, thuế giá gia tăng và những tìm kiếm cho ngân sách và các trợ giúp nhân phẩm. Tuy nhiên, không thể không nhìn đến những chuyên ngành khác tích cực trong nền kinh tế thị trường đó, cho thấy tính “bền vững” và khả năng hội nhập của người dân miền nam.

Kinh tế nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã khá phát triển trong những năm đầu của thập niên 70, không chỉ do an ninh vẫn ổn, sự thúc đẩy của Luật Nguyễn Văn Ngọc về Cày Có Ruộng, sự chú ý của sự xuất hiện có trọng tâm hơn, mà còn những nỗ lực tăng cường giáo dục, văn hóa và lúa của đất nước này: có đến hai triệu hecta trong khu vực này: Cần Thơ và Hòa Hòa. Những năm 1972-73, người ta đã nghe nói đến lúa Thôn Nông, và đến năm 1974, miền Nam đã có một bước tiến đáng kể. Nhiệm vụ tiếp theo của khu vực kinh tế đã được bắt đầu, các khu kinh tế trong nước đã dần dần hình thành, nhất là khu SONADEZI ở Biên Hòa. Luật đầu tư được ban hành vào năm 1970, thu hút một số nhà đầu tư từ Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ... bắt đầu vào một số dự án có tính cách thăm dò, thử nghiệm. Những nhà đầu tư nước ngoài cũng bắt đầu tìm kiếm những cơ hội ngoài trong những dự án liên doanh. Hoạt động của các Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp, Ngân hàng Phát triển Kinh tế, Trung tâm Phát triển Xuất khẩu, Tổng cục Phát triển Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghiệp Tân Thuận đông... chỉ trong một thời gian ngắn đã tạo ra được một sinh khí mới cho hoạt động kinh tế. Đầu năm 1975, đã có đến hơn 30 nhà đầu tư trong Khu Công nghiệp Xuất khẩu, và tác động của những dự án phát triển kinh tế này mở ra triển vọng mới cho quy trình vận động công ăn việc làm cho những người đi tìm kiếm – nếu quy trình có thể đi được “giả thiết vũ khí”. Nếu như không có tình hình chiến sự diễn ra thì những năm 1974, người ta có thể thấy những kinh tế Miền Nam có thể sánh ngang với.

Nhiệm vụ tiếp theo trong tình hình lúc đó là Việt Nam đang chào mời các hãng dầu quốc tế đến thăm dò dầu khí ở vùng Biển Đông và hãng Pecten ngày 16-10-1974 đã thông báo quyết định của những mũi khoan đầu tiên ở ngoài khơi Vũng Tàu cho thấy có dầu và trữ lượng đáng kể. Đầu tháng 12, hãng dầu Mobil Oil tuyên bố sẵn sàng vào thăm dò. Tổng trưởng Ngành Thương mại và Kinh tế Nguyễn Văn Đức Công bố trong một bài phỏng vấn đăng trên Vietnam Report số ra ngày 1-12 cho rằng đến năm 1977 Việt Nam có thể xuất khẩu dầu, với sáu giếng khoan một năm có thể kiếm

Một chuyến bay quá trớn.

Tác Giả: Hoàng Ngọc Nguyên
Thứ Sáu, 08 Tháng 5 Năm 2009 22:08

Đến cuối năm 1973, kinh tế Việt Nam đã rơi vào khủng hoảng, ngân sách thâm hụt, lạm phát tăng vọt, hàng tiêu dùng khan hiếm, máy móc trang bị cho công cuộc kháng chiến xuống cấp. Chính vì thế mà Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Văn Xuân đã quyết định mời ông Nguyễn Văn Xuân và Kissinger có thể quay mặt về phía ông Nguyễn Văn Xuân để ông nào buông tha người nào kinh tế “kết thúc” tại miền Nam.

Vào giữa tháng 11 năm 1974, vì tình thế bất ổn, bất chấp vây cánh nhiều, chung quanh chung quanh còn Nguyễn Văn Ngân và Hoàng Đức Nhã, Tổng thống Thiệu và Thủ tướng Trần Thiện Khiêm phải thay thế họ và nhậm chức toàn bộ những người lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế tài chính. Tiến sĩ Nguyễn Văn Hòa được bổ nhiệm làm Phó Thủ tướng kiêm Phó Trưởng ban Phát triển Kinh tế. Người ta nói rằng ông được sự ủng hộ mạnh mẽ của người miền Nam, của Liên trưởng, của Phó Tổng thống Trần Văn Hương... Một khác, ông Hòa mới 37 tuổi, năm 27 tuổi đã mắc bệnh ba đờn làm Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp, là người có chí, tham vọng, có một tí kiêu cách, nhưng chức vụ sau mấy năm làm “Tổng đốc” Quốc Phát triển Kinh tế Quốc gia, “nắm vùng” trong Ngân hàng Quốc gia “chiêu binh mãi mã”, không phải để mà chơi. Nếu được mà chơi, ông sẽ không đòi làm “nhập chính kinh tế” (economic czar) và không xây dựng một đội ngũ các bộ trưởng, thủ trưởng làm việc với ông.

Nguyên nhân một đội ngũ cũ ra đi, gồm có Tổng trưởng Thu nhập và Kinh tế Nguyễn Văn Đức Cường, Tổng trưởng Canh Nông Tôn Thất Trình, Tổng trưởng Tài chính Châu Kim Nhân, Tổng trưởng Kế hoạch Phạm Kim Ngọc. Những người mới là Tổng trưởng Thương mại và Tiếp tế Nguyễn Văn Diệp (vốn là tổng giám đốc Việt Nam Ngân hàng), Tổng trưởng Tài chính Lê Quang Trưởng (vốn là tổng thư ký của Bộ này), Tổng trưởng Kế hoạch Nguyễn Văn Tiến Hùng, Thủ trưởng đốc trách canh nông Đoàn Minh Quan và Thủ trưởng đốc trách kinh tế Nguyễn Văn Hòa.

Giấc mơ gãy cánh

Sau nhiều năm mai phục, ông Hòa chờ đợi nhào vào cao điểm trong hơn năm tháng. Ông Hòa thấy gì và nghĩ gì về tình hình đất nước trong tình hình đó? Có lẽ vào thời đó, ban đêm trong biệt thự xinh xắn trên đường Mạc Đĩnh Chi ông vẫn còn giấc mơ là người đưa ra phi đội để cất cánh. Nhưng ban ngày, khi đến văn phòng để đưa chuyện xa lạ nhìn ra bên ngoài, ông hiểu rằng tất cả mọi chuyện đều phụ thuộc vào các vị lãnh đạo và thành phố và đường giao thông, tiếp tế bị cắt đứt khắp nơi. Cuộc cùng giấc mơ cất cánh gãy cánh! Ông không ngờ tình thế trong hai tháng Ba và Tư năm 1975 diễn tiến mau chóng như thế. Phải chăng cái “phần vinh quang” của miền nam là cái họa, thúc đẩy miền bắc hành động nhanh chóng trước khi chiếc máy bay có thể đưa ra đường bay và vọt lên trên không trung thì lúc đó vẫn theo không còn kịp nữa?

Năm nay ông Hòa 72 tuổi. Ông ở đâu đó trên trái đất này. Ông còn nhớ thì ghi chép cho

Một chuyên bay quá tr.

Tác Giả: Hoàng Ngọc Nguyên

Thứ Sáu, 08 Tháng 5 Năm 2009 22:08

những tháng sau này hiểu rằng ông đã thấy gì, nghĩ gì và có những gì ông đã không thấy, không nghĩ tới trong thời gian đó. Những có một điều này đáng chú ý: trong nhóm của ông thời đó có ông Nguyễn Văn Diệp, mà ông Diệp là ai thì hiểu người biết, và chắc chắn Ông Thiệu, ông Khiêm, Thiệu từng ông Nguyễn Khắc Bình đều là biết. Vì ông Diệp, ngoài là một chuyên viên từng tháng ngân hàng, tài chính, là người rõ ràng, minh bạch. Vào ngày 29-4, ông Diệp được phép đi vào Trại David gặp những người đi di tản phía bên kia, một hành động sau này ông nói là “xin quyn làm xoang ao bùn để hái lấy một đóa sen”. Ông Diệp đã một tháng sáu năm 1985. Ông Hồ là người có thể hiểu rõ ý đó hơn ai hết.

Trong ngày 30-4 năm nay, người ta vẫn còn phải chờ đợi những bài ký giá trị, can đảm, trung thực, bởi vì lịch sử không thể được soi sáng, chúng phân tích được gì cả, nếu không có những bài ký từ những người nói có thể quyên. Nếu ông Hồ còn viết được gì về thời điếm đó, đó là điều đáng hoan nghênh. (HNN)